

Bản án số: **38/2018/HS-PT**

Ngày: 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Minh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lưu L cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lưu L, Lê Quang L, Nguyễn Tăng Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

1. Lưu L, sinh ngày 04/9/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Thọ A, xã Bình A, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H và bà Trần Thị N; vợ: Phạm Thị V; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tăng Đ, sinh ngày: 26/3/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Thọ A, xã Bình A, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Q và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quang L, sinh ngày: 17/10/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Trà L, xã Bình K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Trương Vũ Hoàng H không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Bị cáo Phạm Trương Nhật N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 31/5/2019 bị cáo Phạm Trương Nhật N đã rút toàn bộ kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trương Nhật N tự mình thực hiện và cùng Trương Vũ Hoàng H thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi trộm cắp được tài sản, N và H đem xe trộm cắp đến bán cho các đối tượng khác để lấy tiền tiêu xài, cụ thể N và H đã bán cho Lưu L 04 chiếc xe sau:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, Phạm Trương Nhật N một mình đi từ nhà mình về nhà vợ. Trên đường đi đến đoạn nhà máy nước Dung Quất thuộc xã Bình P thì phát hiện 01 xe mô tô Wave mang biển kiểm soát: 76X7-54XX của ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1968, ở tại thôn Phú L, xã Bình P) để bên đường, nhưng không thấy người trông giữ. Phạm Trương Nhật N đã lén lút phá khóa, trộm cắp xe rồi đem về cất giữ.

Sau đó, N bán xe cho Lưu L với giá 3.200.000 đồng. Lưu L đã để chiếc xe này lại sử dụng (đối với chiếc xe này Lưu L hoàn toàn không biết đó là tài sản do Phạm Trương Nhật N trộm cắp mà có).

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B định giá xe mô tô Wave mang biển kiểm soát: 76X7-54XX có giá trị là: **5.400.000 đồng**.

Vụ 2: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, Phạm Trương Nhật N một mình đi dạo tại khu vực bờ đắp ngăn mặn thuộc xóm Trung M, thôn Quang T, xã Bình C thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Pomuspacyan mang biển kiểm soát 70H4-21XX của ông Nguyễn H (sinh năm: 1956, ở tại thôn Quang T, xã Bình C, huyện B) để bên bờ đắp

không có người trông coi, nên Phạm Trương Nhật N đã lén lút trộm cắp chiếc xe và điều khiển chiếc xe lên nhà anh Trương Vũ Hoàng H cất giấu.

Đến chiều cùng ngày thì bán cho Lưu L với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua, Lưu L bán lại chiếc xe này cho anh Phạm H (sinh năm 1998 ở tại Thôn X, xã Trà T, huyện Trà B).

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B định giá 01 xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 70H4-21XX có giá trị là: **4.000.000 đồng**.

Vụ 3: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 16/5/2018, Phạm Trương Nhật N và Trương Vũ Hoàng H rủ nhau đến xã Bình N xem đá gà. Khi đi đến đoạn đường gần Ga Trì B, thuộc địa phận thôn Nam B2, xã Bình N thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe mô tô loại xe Sirius mang biển kiểm soát: 76C1-182.XX của chị Võ Thị L (sinh năm: 1992, ở tại thôn Y, xã Bình H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi), do chồng chị L là anh Nguyễn Văn Đ sử dụng, đang để ở phía Tây đường, nhưng không có người trông coi, nên Phạm Trương Nhật N rủ H quay lại lấy xe thì Trương Vũ Hoàng H đồng ý. Khi đến nơi, Trương Vũ Hoàng H đứng trông chừng, cảnh giới còn Phạm Trương Nhật N đến phá khóa rồi điều khiển xe chạy về nhà N cất giấu.

Sau đó, Phạm Trương Nhật N đem xe này bán cho Lưu L với giá 4.500.000đ. Lưu L bán lại cho anh Đinh Văn L, sinh năm: 1994; ở tại thôn Thọ A, xã Bình A, huyện B với số tiền là 5.600.000đ.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B định giá chiếc xe mô tô loại xe Sirius, biển kiểm soát: 76C1-182.XX có giá trị là: **12.000.000 đồng**.

Vụ 4: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, Phạm Trương Nhật N và Trương Vũ Hoàng H cùng nhau đi ăn. Sau khi ăn xong, cả hai cùng đi trên Tỉnh lộ 621, khi đến đoạn qua xã Bình Th thì phát hiện có một đám ma ở nghĩa địa xã Bình Th (thuộc địa bàn xã Bình P). Phạm Trương Nhật N nói với Trương Vũ Hoàng H là “*lên nghĩa địa lấy xe*”, H đồng ý nên cả hai cùng lên chỗ đám ma. Tại đây, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô Sirius mang biển kiểm soát: 76C1-159.XX của anh Huỳnh V (sinh năm: 1973, ở tại thôn Giao T, xã Bình Th, huyện B) đi đám ma đang để tại đám keo gần đó. Trương Vũ Hoàng H đứng trông xe và cảnh giới còn Phạm Trương Nhật N đến phá khóa rồi điều khiển xe chạy về nhà Nguyễn tại xã Bình C, huyện B cất giấu.

Chiếc xe này Phạm Trương Nhật N bán cho Lưu L với giá 5.400.000 đồng. Lưu L đem bán lại cho Nguyễn Tăng P (sinh năm: 1992, ở tại thôn Thọ A, xã Bình A, huyện B) với giá 5.700.000 đồng.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B định giá chiếc xe mô tô Sirius mang biển kiểm soát: 76C1-159.XX có giá trị là: **18.000.000 đồng**.

Ngoài ra, Phạm Trương Nhật N còn bán cho Lê Quang L, Nguyễn Tăng Đ 03 chiếc xe, cụ thể:

Vụ 1: Vào sáng ngày 20/5/2018, Phạm Trương Nhật N chạy xe ô tô chở khách cho anh Phạm Ngọc V, sinh năm: 1975, ở tại thôn Mỹ H2, xã Bình D đưa khách đi chùa từ xã Bình D đến thôn Thanh T, xã Bình H. Khi khách lên chùa, Phạm Trương Nhật N ở lại trông xe thì phát hiện 01 xe mô tô Sirius mang biển kiểm soát 76R1 - 56XX của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1993, ở tại thôn Thanh T, xã Bình H) đang để trong sân nhà chị Nguyễn Thị Thùy T tại thôn Thanh T, xã Bình H nhưng không có người trông coi Phạm Trương Nhật N đã lén lút phá khóa điện rồi điều khiển về nhà vợ ở tại xã Bình H, huyện B cất giấu. Sau đó đi nhờ xe máy của người đi đường đến nơi để xe ô tô đón khách đi chùa về.

Chiếc xe này Phạm Trương Nhật N đem bán cho anh Lâm Anh Q, sau đó anh Q không mua nữa và nhờ Lê Quang L, Nguyễn Tăng Đ bán xe lại cho người khác. Anh Q đem chiếc xe này đến gửi ở tiệm sửa xe của L thì L và Đ bán lại cho bà Võ Thị S (sinh năm: 1954, ở tại thôn Trà L, xã Bình K) với số tiền 3.200.000 đồng.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B định giá xe mô tô Sirius mang biển kiểm soát 76R1 – 56XX có giá trị là: **6.000.000 đồng**.

Vụ 2: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, Phạm Trương Nhật N một mình đi từ nhà đến khu vực chợ Mỹ A thuộc thôn Mỹ T, xã Bình C để ăn sáng. Tại đây Phạm Trương Nhật N phát hiện 01 xe mô tô loại Sirius mang biển kiểm soát 76Y2 - 35XX của chị Trần Thị T (sinh năm: 1976, ở tại thôn Mỹ T, xã Bình C) để ở khu vực gần chợ nhưng không có người trông coi. Phạm Trương Nhật N đã đến vị trí để xe phá khóa điện, sau đó điều khiển chiếc xe về nhà cất giấu.

Nguyễn bán xe này cho Lê Quang L với giá 4.400.000 đồng. Sau đó Lê Quang L đưa xe cho Nguyễn Tăng Đ bán lại cho anh Lưu L (sinh năm: 1982, ở tại thôn Thọ A, xã Bình A) với giá 5.100.000 đồng.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B định giá xe mô tô loại Sirius mang biển kiểm soát 76Y2 – 3505 có giá trị là: **10.000.000 đồng**.

Vụ 3: Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2018, tại bãi đậu xe nhà anh Phạm Ngọc V ở xã Bình D, huyện B, Phạm Trương Nhật N phát hiện 01 xe mô tô loại Sirius mang biển kiểm soát 76C1 – 331.XX của anh Trần Quý P (sinh năm: 1988, ở tại thôn ĐY 1,

xã Bình D) để không có người trông coi. Phạm Trương Nhật N lấy tước nơ vít phá khóa điện rồi chạy về nhà cất giấu. Hôm sau, Phạm Trương Nhật N bán chiếc xe này cho Lê Quang L với giá 4.400.000 đồng.

Lê Quang L gọi cho Nguyễn Tăng Đ đi bán xe. Đạt bán xe này cho anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác: H, sinh năm: 1975, ở tại thôn Thọ A, xã Bình A) với giá 5.100.000 đồng.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B định giá xe mô tô loại Sirius mang biển kiểm soát 76C1 – 331.XX có giá trị là: **16.000.000 đồng**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 22/3/2019, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ, Lê Quang L phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2019, bị cáo Phạm Trương Nhật N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lưu L, Lê Quang L, Nguyễn Tăng Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 31/5/2019 bị cáo Phạm Trương Nhật N đã rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lưu L, Nguyễn

Tăng Đ, Lê Quang L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết nào mới để được xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo mà áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác. Đồng thời, trong vụ án này, các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không đúng, mâu thuẫn với nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật cho bị cáo đúng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo:

[1.1] Đối với bị cáo Lưu L: Bị cáo mua lại của Phạm Trương Nhật N và Trương Vũ Hoàng H 04 chiếc xe, trong đó có 03 chiếc xe mang biển kiểm soát: 70H4-21XX của ông Nguyễn H, 76C1-182.XX của chị Võ Thị L, 76C1-159.XX của anh Huỳnh V, bị cáo biết rõ những chiếc xe này là tài sản do Phạm Trương Nhật N và Trương Vũ Hoàng H trộm cắp mà có. Nhưng vì muốn kiếm lời, nên bị cáo vẫn mua để bán lại cho anh Phạm H, anh Đinh Văn L, anh Nguyễn Tăng P. Tổng giá trị tài sản phạm pháp bị cáo đã tiêu thụ là 34.000.000 đồng.

[1.2] Đối với bị cáo Nguyễn Tăng Đ: Khi Lê Quang L gọi điện thoại cho bị cáo, để nhờ bị cáo tìm người bán lại những chiếc xe mà Phạm Trương Nhật N gửi ở tiệm sửa xe của L, bị cáo đã trực tiếp đi tìm và bán 03 chiếc xe cho bà Võ Thị S, anh Lưu L, anh Nguyễn Văn T. Số tiền có được sau khi bán xe, bị cáo lấy một phần, rồi đưa lại cho Lê Quang L. Những chiếc xe bị cáo đã bán lại cho người khác đều không

có giấy tờ và biển kiểm soát, nên bị cáo biết những chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn tìm người bán lại để kiếm lời. Tổng giá trị 03 chiếc xe bị cáo đã tiêu thụ là 32.000.000 đồng.

[1.3] Đối với bị cáo Lê Quang L: Khi bị cáo Phạm Trương Nhật N đem 03 chiếc xe trộm cắp đến tiệm sửa xe của bị cáo, nhờ bị cáo bán giùm, các xe này đều trong tình trạng không có giấy tờ và biển kiểm soát, có xe còn bị tẩy xóa số khung, số máy nên bị cáo biết rõ những chiếc xe này là tài sản do Phạm Trương Nhật N trộm cắp mà có, nhưng vì muốn kiếm lời nên bị cáo gọi cho Nguyễn Tăng Đ yêu cầu Đ tìm người bán xe, sau khi Đ bán xe thì đem tiền về chia cho bị cáo. Tổng giá trị tài sản phạm pháp bị cáo đã tiêu thụ là 32.000.000 đồng.

[1.4] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lưu L, Lê Quang L, Nguyễn Tăng Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, thì thấy: Đối với bị cáo Lưu L và bị cáo Nguyễn Tăng Đ, các bị cáo là người trực tiếp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, khi tự mình tìm người có nhu cầu để bán lại những chiếc xe của Nguyễn trộm cắp, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Lê Quang L, bị cáo chỉ là người trung gian nhận xe từ Phạm Trương Nhật N và đưa cho Nguyễn Tăng Đ đi bán, không trực tiếp tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang L là ít nghiêm trọng hơn các bị cáo khác; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; gia đình bị cáo có công với nước; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Quang L.

[3] Đối với Tòa án cấp sơ thẩm: Các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ, Lê Quang L, trong quá trình điều tra đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (những người mua xe), những người này cũng không còn yêu cầu, khiếu nại gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp

sơ thẩm lại áp dụng tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng đồng thời hai tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” với “Phạm tội 02 lần trở lên” cho các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ, Lê Quang L là không chính xác, mâu thuẫn với nhau. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên không thể áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với những nội dung sai sót trên, Tòa án nhân dân huyện B cần rút kinh nghiệm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ; chấp nhận kháng cáo của bị Lê Quang L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu L 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tăng Đ 09 (chín) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang L 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Các bị cáo Lưu L, Nguyễn Tăng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Minh